

CỘNG ĐỒNG Ở NÔNG THÔN ĐÔNG NAM BỘ VÀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (TRƯỜNG HỢP XÃ LÁNG DÀI, HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU)

TRẦN THỊ NHUNG

TÓM TẮT

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới 2010-2020 đang được các địa phương ở Đông Nam Bộ tích cực triển khai. Tuy nhiên khi bước vào thực hiện cụ thể ở xã, sẽ thấy bên cạnh thuận lợi là được kế thừa thành quả xây dựng từ những năm trước, thì việc lập đề án qui hoạch và thực hiện các tiêu chí cũng còn rất nhiều khó khăn trở ngại: từ vấn đề tài chính, sự tham gia của nhân dân, thời gian thực hiện, đến sự đầu tư cho mỗi tiêu chí... Việc nghiên cứu cụ thể trường hợp xã Láng Dài sẽ cho chúng ta cái nhìn rõ hơn về việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn ở cấp cơ sở Đông Nam Bộ hiện nay.

1. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2010-2020

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây

dựng nông thôn mới 2010-2020 là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế-xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng. Chương trình bắt đầu được đưa vào thực hiện thí điểm ở nông thôn từ năm 2009, đến năm 2010 thì được Chính phủ phê duyệt thành Chương trình mục tiêu quốc gia, với chỉ tiêu đến năm 2015 có 20% số xã và năm 2020 có 50% số xã đạt 19 tiêu chí Nông thôn mới. Nội dung chính của Chương trình xây dựng nông thôn mới được xác định là: 1) Quy hoạch xây dựng nông thôn mới; 2) Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội; 3) Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; 4) Giảm nghèo và an sinh xã hội; 5) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn; 6) Phát triển giáo dục-đào tạo ở nông thôn; 7) Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn; 8) Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn; 9) Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; 10) Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội trên địa bàn; 11) Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

Để thống nhất trên toàn quốc và cụ thể hóa 11 nội dung xây dựng trên, Chương trình đề ra 19 tiêu chí để các xã thực hiện, có qui định mức độ đạt được ở mỗi tiêu chí tùy theo từng vùng, miền. Dưới đây là 19

Trần Thị Nhung. Tiến sĩ. Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ "Cộng đồng xã ấp trong sự phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ 2011-2020" do Trần Thị Nhung làm chủ nhiệm, Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ chủ trì.

tiêu chí dành cho các xã thuộc miền Đông Nam Bộ:

- *Quy hoạch và thực hiện quy hoạch.* Quy hoạch hạ tầng thiết yếu cho phát triển các lĩnh vực sản xuất, phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội-môi trường, phát triển khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư hiện có.

- *Giao thông.* Đường giao thông đến Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã và hệ thống giao thông thôn ấp, nội đồng trên địa bàn xã phải được đổ bê tông hoặc cứng hóa 100%.

- *Thủy lợi.* Cơ bản hoàn thành việc cải tạo và xây dựng mới hệ thống thủy lợi theo hướng kiên cố và cứng hóa (85% trở lên), đáp ứng sản xuất và dân sinh.

- *Điện.* Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện, 99% các hộ có điện sử dụng thường xuyên.

- *Trường học.* 100% các trường học (từ mầm non đến trung học) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

- *Cơ sở vật chất, văn hóa.* Xã có trung tâm văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch; 100% thôn, ấp có địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao.

- *Chợ nông thôn.* Mỗi xã có 1 chợ, theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

- *Bưu điện.* Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông ở xã, có điểm cung cấp dịch vụ Internet ở thôn, ấp.

- *Nhà ở dân cư.* Không có nhà tạm, dột nát (tiêu chí của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: 90% hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng).

- *Thu nhập bình quân đầu người/năm.* So với mức bình quân chung của tỉnh gấp 1,5 lần (phát triển mỗi làng 1 nghề).

- *Tỷ lệ hộ nghèo.* Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia) phải dưới 3% dân số.

- *Cơ cấu lao động.* Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dưới 20% dân số.

- *Hình thức tổ chức sản xuất.* Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- *Giáo dục.* Phổ cập giáo dục trung học; 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông bổ túc, học nghề); trên 40% lao động đã qua đào tạo.

- *Y tế.* Trên 40% người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; cơ sở y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- *Văn hóa.* Xã có 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo qui định của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch.

- *Môi trường.* 90% hộ được sử dụng nước sạch (50% sử dụng nước máy); các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm về môi trường; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch của huyện; nước thải, chất thải được thu gom xử lý theo qui định.

- *Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.* Cán bộ xã đạt chuẩn; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- *An ninh trật tự xã hội* được giữ vững.

Với 11 nội dung và 19 tiêu chí của Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chính phủ thể hiện quyết tâm giải quyết vấn đề “tam nông”, nhằm nhanh chóng nâng cao cuộc sống của người dân ở vùng nông thôn.

Tuy nhiên, với việc Chương trình áp dụng đồng loạt 19 tiêu chí ở tất cả các xã và thực hiện đại trà trên cả nước, nhiều vấn đề cụ thể đang nảy sinh, đòi hỏi phải được giải quyết một cách cơ bản.

2. XÃ LÁNG DÀI VÀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Láng Dài là một xã thuộc huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nằm trên quốc lộ 55 nối thị xã Bà Rịa, huyện Đất Đỏ với huyện Xuyên Mộc. Xã được thành lập từ năm 1976, gồm có 3 ấp: Ấp Núi Nhọn, ấp Thanh An và ấp Láng Dài. Diện tích tự nhiên của xã là 3.228,44ha, dân số: 5.659 người. So với các xã của Đông Nam Bộ, xã có diện tích trung bình và có số dân tương đối thấp. Do khí hậu thuận lợi và có một đoạn dài 18km sông Ray chảy qua, xã có nhiều thuận lợi để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. 90,48% đất đai của xã (2.920,47ha) và 80% người dân trong độ tuổi lao động nằm trong các lĩnh vực sản xuất này. Trên địa bàn xã không có các cơ sở sản xuất công nghiệp. Hoạt động thương mại và dịch vụ ở qui mô nhỏ, chỉ phục vụ những nhu cầu thiết yếu cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Cũng như nhiều xã khác trên cả nước, khi bước vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Láng Dài cũng đã thực hiện được một phần các tiêu chí đề ra thông qua nhiều chương trình dự án trước đây, như chương trình giảm nghèo, chương trình quốc gia về việc làm, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình văn hóa, giáo dục, phát triển đường giao thông nông thôn,...

Cụ thể, xã đã đạt được 6/19 tiêu chí, bao gồm: điện, bưu điện, y tế, văn hóa, sổ hộ nghèo, hình thức tổ chức sản xuất và an ninh trật tự xã hội. Sau khi Chương trình nông thôn mới khởi động, mặc dù chưa hoàn chỉnh đề án qui hoạch, xã đã đẩy mạnh thực hiện một số tiêu chí của Chương trình về môi trường, về đường sá và kênh mương thủy lợi. Vài năm trở lại đây, bộ mặt của xã đã có nhiều thay đổi, thấy rõ nhất là hệ thống giao thông xuống thôn, ấp đã được cải tạo hoặc đang xây mới nối liền các ấp trong xã và với các xã khác, một số đoạn đường đã được lắp đèn chiếu sáng. Chẳng hạn đã sửa chữa xong mặt nhựa đường từ Gò Sầm đến đập sông Ray dài 2,5km, hoặc nâng cấp nhựa đường liên xã Láng Dài-Long Tân dài 5km... Các con đường thực sự đã tạo nhiều thuận lợi cho cư dân của xã trong sinh hoạt đời sống và vận chuyển hàng hóa, nông sản. Hệ thống kinh mương của xã, với 4 tuyến kênh, đang được nạo vét và bê tông hóa, xây nhiều đập ngăn, đảm bảo tưới tiêu chủ động, tạo điều kiện cho việc sản xuất nông nghiệp trên toàn xã. Các đập và kênh mương thủy lợi cũng đã khắc phục cơ bản tình trạng ngập lụt ở các vùng trũng của xã mỗi mùa mưa lũ. Mạng lưới điện đã bao phủ toàn xã, 99,5% các hộ gia đình trong xã đã có điện sử dụng.

Hiện nay xã đang lập Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới 2012-2015, phấn đấu mỗi năm hoàn thành thêm vài tiêu chí, để đến năm 2015 sẽ hoàn thành đủ 19 tiêu chí Nông thôn mới, như kế hoạch của huyện Đất Đỏ đã giao. Tuy nhiên, với thời gian chỉ có 3 năm, việc thực hiện 13 tiêu chí còn lại là một vấn đề không dễ dàng đối với xã.

Vấn đề lập Đề án quy hoạch. Xã đã tiến hành xây dựng đề án từ năm 2011, nhưng đến giữa năm 2012 vẫn chưa thể hoàn tất, do bản đề án phải chỉnh sửa nhiều lần. Đây là một vấn đề khó với đội ngũ cán bộ xã, vì những lý do: khoảng 2/3 cán bộ xã mới chỉ có trình độ trung cấp trở xuống, hầu hết cán bộ chưa từng làm công tác qui hoạch trên một địa bàn rộng với nhiều vấn đề kinh tế và dân sinh như vậy, trong khi đó qui hoạch là một công việc đòi hỏi tính khoa học và chuyên nghiệp cao. Để khắc phục khó khăn này, chính quyền xã đã nhờ Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ địa chính (Trường Đại học Nông Lâm TP HCM) làm tư vấn xây dựng đề án. Cán bộ xã đảm nhận việc cung cấp tư liệu về tình hình thực tế và đưa ra những ý kiến của địa phương. Tuy nhiên, việc xây dựng đề án theo phương thức này cũng vẫn có những bất ổn. *Thứ nhất*, khó đảm bảo cán bộ xã đưa ra những đánh giá và đề xuất đúng về những lĩnh vực mà họ quản lý. Vì có nhiều nhu cầu dân sinh rất khó lượng định bằng các con số thống kê thông thường, hoặc bằng cảm quan. Nếu không nói điều này cần phải dựa trên những cuộc điều tra kinh tế-xã hội học thật sự. Chẳng hạn, xã muốn xây dựng Trung tâm thương mại (siêu thị mini), nhằm phát triển thương mại dịch vụ của xã, thì không thể cứ muốn làm là làm, mà phải có cuộc điều tra nghiêm túc xem người dân có nhu cầu thật sự ở mức như vậy không. Và còn rất nhiều những mục tiêu đòi hỏi phải được điều tra như vậy trước khi lập Đề án, nhưng đây là điều mà cán bộ xã, với trình độ có hạn và không chuyên nghiệp, khó có thể thực hiện được. *Thứ hai*, với việc xây dựng đề án theo phương thức trên, người dân sẽ khó

tham gia ngay từ khâu qui hoạch, như Chương trình mục tiêu quốc gia đã đặt ra, vì họ sẽ chỉ được biết đến đề án khi nó đã hoàn thành, và việc góp ý để sửa đổi lúc này không dễ dàng. Trên thế giới, cũng như ở Việt Nam, nhiều chương trình, dự án dân sinh đã được thực hiện ở các vùng nông thôn. Từ những hoạt động này, các nhà tổ chức đã nhận thấy rằng: muốn các chương trình, dự án thành công, người dân cần phải tham gia vào những hoạt động này ngay từ đầu, từ khâu nghiên cứu hoạch định. Sở dĩ vậy vì việc làm này sẽ giải quyết mấy vấn đề: 1) Người dân nêu ra những nhu cầu, nguyện vọng thực tế của mình. 2) Người dân hiểu được vị trí, vai trò của mình trong quá trình thực hiện. 3) Người dân đóng góp những kiến thức và kinh nghiệm của mình. 4) Người dân sẽ có nhiệt tình tham gia chương trình, dự án; 5) Người dân sẽ tự nguyện gánh vác một phần chi phí thực hiện. Với những lợi điểm này, các chương trình, dự án có sự tham gia của người dân ngay từ đầu sẽ có khả năng thành công cao hơn và đem lại sự phát triển bền vững hơn. Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới là một chương trình được triển khai rộng trên toàn quốc, nên nhà nước không thể bao cấp hết mọi hoạt động, đòi hỏi địa phương phải huy động nguồn lực từ đóng góp của nhân dân, của các doanh nghiệp và vốn của các quỹ tín dụng (tổng cộng khoảng 60%). Như vậy, sự tham gia của nhân dân là yếu tố quyết định cho thành công của chương trình (cả về góp vốn, đất đai, ngày công...). Từ những lý do trên, việc xây dựng Đề án qui hoạch của xã cần có sự cải tiến, sao cho có thể kết hợp được cả kiến thức khoa học của nhà tư

vấn, kinh nghiệm quản lý của cán bộ xã và “tri thức địa phương” của hàng ngàn người dân đang sinh sống trong xã.

Về việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Đây có thể nói là một nhiệm vụ khá khó khăn với xã. Vì mục tiêu đặt ra thì nhiều, nhưng thời gian và kinh phí có hạn. Chưa kể một số mục tiêu (tiêu chí) khi thực hiện có thể chưa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của xã.

a. Một ví dụ về thực hiện tiêu chí “giảm tỷ lệ số người làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản xuống chỉ còn chiếm 20% số người trong độ tuổi lao động ở xã”. Tiêu chí này được đề ra dựa trên đường lối về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm gia tăng phần đóng góp vào GDP của các hoạt động công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Và đây được coi là thước đo của phát triển. Tuy nhiên hiện ở xã: 80 % người dân trong độ tuổi lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, đóng góp 75% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã. Sau năm 1975, trên 95% người dân của xã là nông dân. Nay con số ấy ở xã vẫn còn khoảng 80%, có nghĩa là suốt hơn 35 năm qua, con số này hầu như thay đổi rất ít, mặc dù đến nay, việc làm nông, đặc biệt là nghề trồng lúa, đã được cơ giới hóa đến 90%, tính cả về các công đoạn trồng trọt và về diện tích đất trồng. Từ tình hình đó đặt ra câu hỏi: vậy trong ba năm tới, liệu số người làm nông nghiệp có thể nhanh chóng giảm xuống còn 20% hay không. Đó là một bài toán khó. Hiện nay xã chủ trương tiếp tục khuyến khích đầu tư cơ giới hóa trong sản xuất, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ tại xã, khuyến khích thanh niên học lên

các bậc học cao (đại học, cao đẳng) và được đào tạo nghề để họ có thể tìm kiếm việc làm trong các lĩnh vực ngoài nông nghiệp. Tuy nhiên những chủ trương này vẫn còn gây băn khoăn: 1) Xã là địa bàn có diện tích đất làm nông nghiệp rộng, nhưng dân số không đông. Thanh niên trong xã hiện nay có khuynh hướng đi làm ăn xa ở các đô thị và khu công nghiệp. Nhiều gia đình chỉ còn người già và trẻ em. Không ít gia đình đã phải bán bớt ruộng đất do thiếu người làm. Vì vậy, nếu thực hiện việc giảm nhân lực nông nghiệp quá lớn như tiêu chí (giảm 60% trong 3 năm), có thể khiến xã sẽ bị thiếu nhân lực trầm trọng trong lĩnh vực nông nghiệp, ngành nghề mà trong vài năm tới có thể vẫn còn là nguồn thu nhập chính của người dân. 2) Việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ ở xã (theo như tiêu chí là phải sử dụng 80% lực lượng lao động của xã) có thể gặp khó khăn trong huy động vốn, vì nhà nước chỉ hỗ trợ một phần vốn, chính quyền xã cần phải huy động phần lớn từ doanh nghiệp và người dân. Đây là việc không dễ dàng đối với một xã thuần nông và còn nghèo như Láng Dài. Ngoài ra, việc mở các ngành nghề tại xã cũng không thể tự phát, vì những ngành nghề này phải đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường, đòi hỏi phải được nghiên cứu kỹ, nhưng chính quyền không có nhân sự cho công việc này, vì theo qui định về biên chế, xã không có cán bộ chuyên trách về kinh tế. Với điều kiện thực tế như vậy, có thể nói việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo như tiêu chí trong một thời gian quá ngắn là một nhiệm vụ khó khả thi đối với xã.

Qua điều tra hiện trạng kinh tế-xã hội của xã từ năm 2010 đến nay, xã còn thiếu rất nhiều ngành nghề và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, theo thiên ý của chúng tôi xã nên chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp. Ví dụ: ở xã có thể mở các xưởng chế biến nông sản, xưởng sửa chữa cơ khí phục vụ cơ giới hóa, các điểm mua bán vật tư nông nghiệp, nông sản, cây con giống, các ngành nghề thủ công... Những cơ sở này có thể chỉ cần ở qui mô nhỏ, nhưng cũng sẽ thu hút thêm nhiều lực lượng lao động, vừa phục vụ đặc lực cho nông nghiệp địa phương, vừa giảm bớt lao động trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã theo phương thức này là bước chuyển dịch không nhanh, nhưng có thể tạo sự phát triển bền vững hơn.

b. Việc thực hiện một số tiêu chí khác như: chợ, bưu điện, trung tâm văn hóa và khu thể thao ở xã, điểm sinh hoạt văn hóa ở ấp... cũng là những vấn đề phải xem xét cụ thể. Cách đây 7 năm, xã đã cho xây dựng một khu nhà lồng chợ để làm điểm tập trung mua bán của người dân, phát triển hoạt động thương mại. Ba năm đầu, người dân hầu như không họp chợ tại đây. Hai năm lại đây chợ mới đi vào hoạt động, nhưng rất ít tiểu thương tham gia bán hàng và ít người dân đến mua sắm ở đây. Chợ không hoạt động nhộn nhịp, mặc dù nằm ngay trên quốc lộ 55 chạy xuyên qua xã. Trong khi đó, một số cửa hàng tạp hóa và vật tư nông nghiệp, do các hộ mở ngay tại gia đình, thì lại được nhiều người dân đến mua sắm, hàng hóa rất phong phú. Tình hình hoạt động của nhà bưu điện xã cũng tương tự như chợ. Xã có một nhà bưu

điện xây dựng từ vài năm nay, nhưng người dân dường như không có nhu cầu nhiều với điểm dịch vụ này, vì hiện nay nó thường xuyên đóng cửa. Chợ và bưu điện có vẻ như là những cơ sở vật chất tối thiểu cần thiết cho một vùng quê còn nghèo như xã, nhưng tại sao người dân không tích cực sử dụng. Có thể có lý do về địa lý ở đây. Trung tâm xã Láng Dài chỉ cách thị trấn Đất Đỏ khoảng hơn 10km và cách thị trấn Phước Bửu (huyện Xuyên Mộc) khoảng 5km. Việc đi lại giữa hai thị trấn này, kể cả ra thị xã Bà Rịa rất thuận lợi, do có quốc lộ 55 và rất nhiều tuyến xe chạy ngang qua. Xe buýt cứ 20 phút có một chuyến, một loại xe khách khác (Hai Trâm) cũng chạy thường xuyên, cứ 40 phút có một chuyến, chưa kể các loại xe khách đón khách dọc đường khác... Người dân chỉ mất 10-20 phút để đi xe về hai thị trấn sầm uất, với số tiền bỏ ra ít hơn chi phí đỗ xăng cho cũng gần ấy quãng đường. Ở các xóm ấp gần Đất Đỏ hoặc Phước Bửu, thì thời gian đi còn có thể ít hơn, thậm chí là gần hơn đi về trung tâm xã. Vì vậy, người dân có xu hướng đi về những thị trấn, thị xã ở hai đầu này để mua sắm, vì hàng hóa dịch vụ ở những nơi này phong phú hơn. Ngoài ra, với một xã thuần nông và còn nghèo như Láng Dài, thì nhu cầu của người dân cũng không nhiều, các cửa hàng tạp hóa nhỏ lẻ tại xóm ấp có thể đáp ứng được. Vì vậy, mặc dù xã đã hoàn thành hai tiêu chí là chợ và bưu điện, thì hai tiêu chí này chưa phát huy được tác dụng với đời sống của người dân. Trong tình hình đó, việc chính quyền xã dự tính tiếp tục đầu tư vài tỷ đồng để nâng cấp, sửa chữa chợ đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng (như tiêu chí Xây dựng nông thôn

mới) thì có thể là chưa phù hợp, cần phải khảo sát lại nhu cầu của người dân thêm nữa. Từ câu chuyện xây dựng chợ và nhà bưu điện ở xã Láng Dài, cũng cần suy nghĩ thêm về hai tiêu chí này và một số tiêu chí khác như trung tâm văn hóa, khu thể thao,... ở nhiều xã khác. Không nên thực hiện đồng loạt các tiêu chí ở tất cả các xã, vì mỗi xã có những nhu cầu khác nhau tùy tình hình cụ thể của địa phương. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện các tiêu chí, nên xem xét thực tế để tập trung kinh phí vào những công trình cấp thiết nhất, không đầu tư dàn trải, vì xã sẽ không thể đủ kinh phí để thực hiện cùng lúc các tiêu chí.

c. Hình thức tổ chức sản xuất, hay nói cụ thể hơn là xây dựng các tổ hợp tác sản xuất, là một trong 19 tiêu chí nông thôn mới. Ở xã hiện nay đã tổ chức 3 tổ hợp tác sản xuất, gồm tổ hợp tác vùng nước, tổ hợp tác nuôi cá và tổ hợp tác sản xuất lúa giống. Trong các tổ hợp tác, thì tổ hợp tác vùng nước đang hoạt động hiệu quả, do việc quản lý nguồn nước đáp ứng tốt nhu cầu nước tưới đồng đều cho tất cả các cánh đồng, được người dân ủng hộ. Hai tổ hợp tác sản xuất lúa giống và nuôi cá vẫn đang trong quá trình thử nghiệm. Để thu hút người dân vào làm ăn trong các hình thức tổ chức sản xuất này, nhà nước đã hỗ trợ (thường là cho không) 40-60% vốn (cây giống, con giống, thực phẩm chăn nuôi, thuốc chống dịch...), tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho các hộ dân. Được sự hỗ trợ mạnh của nhà nước, các tổ hợp tác đã đạt được một số kết quả trong sản xuất. Một số nông dân nuôi trồng thủy sản đã vươn lên làm giàu. Tuy nhiên hình thức tổ chức sản xuất này chưa được người dân quan tâm. Một số

cán bộ cho rằng có thể vì các tổ hợp tác này mới thành lập 1-2 năm nay, người dân chưa nhận thức được tính ưu việt của nó. Tuy nhiên, cũng có thể người dân còn chờ xem các tổ hợp tác sẽ làm ăn ra sao, sau khi nhà nước không còn tài trợ nữa. Nếu các tổ hợp tác vẫn tự lực hoạt động tốt trong nhiều năm, lúc đó hình thức tổ chức sản xuất này mới có thể coi là hiệu quả. Nhiều năm qua, người dân xã đã có những bài học thực tế về xóa đói giảm nghèo. Chẳng hạn: hoạt động cho vay của ngân hàng chính sách ở địa phương. Chỉ với số tiền cho vay không lớn, nhưng ngân hàng đã giúp cho nhiều hộ dân vươn lên thoát nghèo. Sự hiệu quả này là do Ngân hàng thường qui định nghiêm ngặt trách nhiệm hoàn trả của người dân với số vốn được vay trong một thời hạn nhất định. Chương trình “Heifer” (Mỹ) hỗ trợ nuôi bò cho người dân ở xã là một ví dụ khác về sự cho vay có điều kiện. Năm 2009, chương trình này đã cho 40 hộ gia đình của xã mỗi hộ 1 con bò và 1.800.000 đồng tiền làm chuồng trại và trồng cỏ, với một điều kiện cứ sau 3 năm, mỗi hộ phải trả lại một con bò để giao cho hộ khác. Nếu nuôi bò không có hiệu quả cũng phải trả lại bò. Kết quả rất khả quan, 37/40 hộ dân đã có ít nhất 1 con bò mới sau khi giao lại bò cho các hộ tiếp theo. Như vậy, việc bó buộc trách nhiệm đã tạo ra hiệu quả tốt và tạo nên sự phát triển lan truyền. Điều này có lẽ cũng nên áp dụng với các tổ hợp tác. Khi được nhà nước hỗ trợ nhiều và không đòi hỏi hoàn lại, tổ hợp tác dễ thiếu đi sự tự lực cần thiết để phát triển về lâu dài. Nhưng nếu nhà nước đòi hỏi các hộ nông dân hoàn trả mọi chi phí sau một thời gian nhất định, điều đó sẽ buộc các hộ phải nỗ

lực hết mức để trả nợ và tạo ra vốn liếng mới cho mình. Chỉ khi các tổ hợp tác thực sự đứng vững trên đôi chân của mình, ăn nên làm ra, tổ mới thu hút được nhiều người dân trong xã tham gia. Lúc đó tiêu chí “hình thức tổ chức sản xuất” theo kiểu Tổ hợp tác mới đảm bảo tính bền vững.

d. Cuộc khảo sát “*Cơ cấu xã hội, lối sống và phúc lợi xã hội vùng Đông Nam Bộ*” năm 2010 của Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ đã cho ra nhiều số liệu đáng quan tâm về tình hình kinh tế-xã hội vùng Đông Nam Bộ. Trong các số liệu đó, chúng tôi chú ý đến một số số liệu có liên quan đến sự quan tâm của người dân đối với các tổ chức xã hội ở địa phương. Trả lời câu hỏi về việc có tham gia vào các tổ chức chính trị-xã hội ở xã ấp không, thì có đến 83% người dân ở 5 xã thuộc 5 tỉnh miền Đông Nam Bộ trả lời là không tham gia. Riêng tại xã Láng Dài, có 78,4% người được hỏi trả lời không, trong khi đó, theo điều tra thì xã có đến 15 tổ chức chính trị-xã hội chính thức và phi chính thức. Điều này chứng tỏ phần lớn người dân không quan tâm đến các tổ chức chính trị xã hội này, hay nói ngược lại, các tổ chức này không thu hút được đông đảo người dân. Đây là một nghịch lý, vì các tổ chức này được lập ra với mục đích là để tập hợp người dân cùng nhau đoàn kết xây dựng cộng đồng. Trong nhiều năm qua, các tổ chức cũng đã có nhiều hoạt động hướng tới cộng đồng như giúp nhau làm kinh tế, mở các lớp học nghề cho thanh niên, động viên con em gia đình khó khăn nỗ lực học tập, tổ chức thăm viếng, sẻ chia với nhau khi có người bệnh hoạn hay qua đời... Một số hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ còn ưu tiên quyền lợi cho các thành viên tham

gia hội, để khuyến khích người dân vào các tổ chức xã hội. Nhưng nhìn chung các hoạt động vẫn ít hiệu quả. Tình hình này cũng là một khó khăn cho việc thực hiện chương trình Nông thôn mới, vì Chương trình chỉ thành công và bền vững khi được đông đảo nhân dân ủng hộ và tham gia. Lâu nay, công tác vận động nhân dân thường được giao cho các tổ chức chính trị-xã hội. Nhưng hiện nay, với sức ảnh hưởng còn hạn chế, liệu các tổ chức này có đảm nhận tốt vai trò này trong những năm tới. Và điều này có thể ảnh hưởng như thế nào tới việc thực hiện Chương trình trên toàn vùng Đông Nam Bộ. Đây cũng là vấn đề cần phải được quan tâm giải quyết ngay từ giai đoạn hiện nay, khi Chương trình bắt đầu khởi sự.

Hiện nay, tất cả các tỉnh, huyện, cụ thể là ở nhiều xã ở Đông Nam Bộ đang tích cực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhiều xã đã hoàn thành xây dựng đề án qui hoạch và bước vào thực hiện. Tuy nhiên, như ví dụ về xã Láng Dài đã nêu ở trên, khi bước vào thực hiện cụ thể mới thấy khối lượng những kế hoạch, những công việc phải giải quyết là rất lớn và không ít khó khăn. Có nhiều vấn đề sẽ gây trở ngại cho việc thực hiện, từ khâu qui hoạch, cho đến việc vận động nhân dân tham gia, từ việc củng cố những tiêu chí đã đạt được đến việc thực hiện những tiêu chí mới... Vì vậy mỗi bước thực hiện đều cần được giải quyết một cách căn cơ, lâu dài. Qua tình hình cụ thể của xã Láng Dài cũng cho thấy với những đặc điểm về địa lý, kinh tế, xã hội của mỗi xã, thì có thể không phải xã nào cũng nhất thiết thực hiện đầy đủ 19 tiêu chí như Chương trình đề ra, mà trước mắt nên ưu tiên tập trung vào

(Xem tiếp trang 51)

(Tiếp theo trang 23)

những tiêu chí thiết thực nhất đối với người dân. Nhà nước (cả Trung ương và địa phương) cũng cần phải thực hiện đúng nguyên tắc đề ra rằng đây là một chương trình chủ yếu phải do người dân thực hiện, từ lập qui hoạch cho đến tổ chức thi công, xây dựng. Chỉ có như vậy Chương trình mới đảm bảo thành công. Ngoài ra, để thực hiện tốt một Chương trình mà đối tượng chủ yếu là cấp xã, nhà nước cần có sự quan tâm hơn về nhân lực và tiền lương cho bộ máy lãnh đạo và quản lý ở

các xã, bởi nơi đây vẫn đang là mắt xích yếu trong hệ thống quản lý từ Trung ương đến địa phương. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình xây dựng nông thôn mới* (Tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
2. Trần Thị Nhung. 2012. Ghi chép điều tra hiện trạng Đề tài cấp Bộ “*Cộng đồng xã ấp trong sự phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ 2011-2020*”. Tháng 5/2012 tại xã Láng Dài.